

Đề thi giữa học kì 2 lớp 6

Môn Ngữ Văn - **Đề 1**

Năm 2018 - 2019

Câu 1. (2 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Ngày Huế đổ máu

Chú Hà Nội về

Tình cờ ...

....Hàng Bè.

- Hãy điền tiếp những từ ngữ bị thiếu để hoàn thiện đoạn thơ trên.
- Đoạn thơ đã được hoàn chỉnh trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai?
- Phân tích cấu tạo chủ ngữ, vị ngữ của câu thơ: Chú Hà Nội về.
- Câu thơ ” Ngày Huế đổ máu” sử dụng biện pháp tu từ nào đã học?

Câu 3(2 điểm):

Cho câu văn sau là câu chốt : Cô giáo tôi rất yêu học trò. Hãy viết tiếp 6-7 câu để tạo thành đoạn văn tự sự, trong đó có một câu sử dụng phép tu từ so sánh, hãy gạch chân câu văn đó,

Câu 4. (6 điểm)

Con sông quê em mang vẻ đẹp hiền hòa và đáng yêu. Em hãy tả lại con sông đó.

Đáp án đề thi giữa học kì 2 lớp 6 môn Văn

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
1	a. Các từ điền đúng là: Tình cờ <u>chú cháu</u> <u>Gặp nhau</u> Hàng Bè.	0.5
	b. Đoạn thơ được trích trong bài thơ ” Lượm ” của nhà thơ Tố Hữu.	0.5
	c. Cấu tạo chủ ngữ và vị ngữ : <u>Chú Hà Nội</u> // <u>về</u> .	0.5
	CN VN	0.5
	d. Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ.	

2	*Yêu cầu về hình thức: HS viết đúng hình thức một đoạn văn tự sự, có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc. *Yêu cầu về nội dung: -HS kể được những biểu hiện yêu học trò của cô như: nhiệt tình, ân cần dạy bảo học trò trên lớp; thân mật cởi mở với các em trong cuộc sống,... * Viết được một câu văn có sử dụng biện pháp so sánh chuẩn và gạch chân dưới câu văn đó.	0,25 1 0,75
3	* Yêu cầu chung: - HS biết cách làm bài văn miêu tả. Bài viết có đủ bố cục ba phần, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. - Học sinh có thể miêu tả theo nhiều trình tự khác nhau như: + Trình tự không gian : Từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể hoặc ngược lại. + Trình tự thời gian gian: . Sáng , trưa, chiều , tối,... . Các thời điểm khác nhau trong năm, hoặc các thời tiết khác nhau. VD: vào buổi sáng nắng đẹp, vào chiều mưa, khi mùa xuân về, ... - Người viết đan xen bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. - Bài viết có bố cục rõ ràng.	
	* Yêu cầu cụ thể: - <i>MB</i>: Giới thiệu con sông định tả.	0.5
	- <i>TB</i>: HS có thể tả theo các trình tự khác nhau, cơ bản đạt được một số ý sau: + Con sông nằm ở đâu, lai lịch của dòng sông, ... + Nhìn từ xa con sông có vẻ đẹp thế nào. + Đến gần tả : hai bên bờ, mặt sông, hoạt động của con người ở các thời điểm khác nhau.	5
	- <i>KB</i>: Cảm nghĩ về dòng sông quê hương.	0.5

Đề thi giữa học kì 2 lớp 6

Môn Ngữ Văn - **Đề 2**

Năm 2018 - 2019

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

“Xa quá khỏi Hòn một đổi là bãi Tre. Tháp thoáng những cây tre đằng ngà cao vút, vành óng, những cây tre lâu nay vẫn đứng đấy, bình yên và thanh thản, mặc cho bao nhiêu năm tháng đã đi qua, mặc cho bao nhiêu gió mưa đã thổi tới. Sau rừng tre ấy, biển cả còn lâu đời hơn, vẫn đang giồn sóng, mang một màu xanh lục”.

(“Phong cảnh Hòn Đất” - Anh Đức, SGK tiếng Việt lớp 5, tập I)

Câu 1. (1,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn văn?

Câu 2. (0,5 điểm) Đoạn văn trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 3. (1,5 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó trong đoạn văn?

Câu 4. (1,0 điểm) Từ đoạn văn, em hãy nêu những việc cần làm để góp phần giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên?

Phần II: Tạo lập văn bản (6,0 điểm)

Xuân đến thay áo mới cho đất trời, mang niềm vui đi khắp nhân gian. Em hãy tả cảnh ngày xuân tại khu phố hay thôn xóm nơi mình đang ở.

**PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2018-2019
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

Phần/ Câu	Đáp án	Điểm
Phần I Câu 1 (1,0 điểm)	Nội dung của đoạn văn: vẻ đẹp của cảnh vật ở Hòn Đất. Hoặc: vẻ đẹp của tre đằng ngà và biển cả ở Hòn Đất.	1,0
Câu 2 (0,5 điểm)	- Biện pháp tu từ: nhân hóa. - Đó là các hình ảnh “ <i>những cây tre lâu nay vẫn đứng đấy, bình yên và thanh thản</i> ”; (biển cả) “ <i>vẫn đang giồn sóng</i> ”.	0,5

	Lưu ý: nếu học sinh chỉ nêu BPTT nhân hóa mà không chỉ ra được các hình ảnh có biện pháp tu từ này, giám khảo cho 0,25 điểm.	
Câu 3 (1,5 điểm)	Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa:	
	- Làm cho câu văn sinh động.	0,25
	- Giúp chúng ta hình dung rõ nét về vẻ đẹp của tre, của biển cả: sự bền bỉ, kiên cường, dẻo dai, anh dũng trước mọi thử thách của thời gian. Đây cũng chính là vẻ đẹp của con người nơi đây.	0,75
	- Bộc lộ tình cảm yêu mến, gắn bó, trân trọng, tự hào của nhà văn đối với cảnh vật và con người nơi đây.	0,5
Câu 4 (1,0 điểm)	Những việc cần làm để góp phần giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên: <i>Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý; giám khảo tham khảo những gợi ý sau để đánh giá câu trả lời:</i>	
	- Tham gia “Tết trồng cây”.	0,25
	- Bảo vệ, chăm sóc cây xanh ở trường lớp, nơi cư trú,...	0,25
	- Lên án, phê phán việc chặt, đốt, phá rừng, vứt rác bừa bãi; việc xả nước thải không đúng quy định.	0,25
	- Tuyên truyền, chia sẻ về vai trò, tầm quan trọng của thiên nhiên đối với cuộc sống.	0,25
Phần II (6,0 điểm)	Lưu ý phần II: Tạo lập văn bản - Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo phải linh hoạt đánh giá đúng bài làm của học sinh. - Học sinh miêu tả sinh động, giàu cảm xúc, lời văn trôi chảy, mạch lạc; toát lên vẻ đẹp và nét đặc trưng của mùa xuân: cho điểm tối đa mỗi ý. - Học sinh miêu tả về cảnh ngày xuân nhưng chung chung, khô khan; mắc lỗi về diễn đạt, trình bày ý: giám khảo căn cứ vào yêu cầu và thực tế bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp. - Bài viết lạc sang kiểu văn bản khác (tự sự, ...) cho 1,0 điểm.	
	* Yêu cầu chung: - Về kiến thức: Miêu tả khung cảnh ngày xuân tại khu phố hay thôn xóm nơi mình đang ở. Đảm bảo trình tự miêu tả hợp lý; khi miêu tả đan xen yếu tố tự sự và biểu cảm; bộc lộ chân thành, sinh động cảm xúc của người tả.	

	- Về kĩ năng: + Bài viết thể hiện đúng đặc trưng của kiểu văn bản miêu tả: sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả kết hợp yếu tố tự sự và biểu cảm để bài văn miêu tả sinh động, hấp dẫn, gợi cảm. + Bài viết có bố cục rõ ràng, đầy đủ ba phần. + Văn viết trôi chảy, mạch lạc, chữ viết sạch đẹp, không sai chính tả.	
	* Yêu cầu cụ thể:	
	1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu về đối tượng miêu tả.	0,5 điểm
	2. Thân bài: Tả theo trình tự hợp lí. Học sinh có thể lựa chọn trình tự miêu tả khác nhau, miễn là hợp lí. Có thể theo trình tự sau:	5,0 điểm
	- Bầu trời:	0,5
	- Thời tiết, khí hậu: ấm áp, những tia nắng xuân,..	1,0
	- Thiên nhiên: cỏ cây, hoa lá, dòng sông, cánh đồng, các loài chim, làn gió xuân,...	2,5
	- Lễ hội mùa xuân: ...	0,5
	- Con người: hân hoan, rạo rỡ, phấn chấn,...	0,5
	3. Kết bài. Nêu cảm xúc về mùa xuân, những mong muốn, liên tưởng.	0,5 điểm

Đề thi giữa học kì 2 lớp 6

Môn Ngữ Văn 6 - **Đề 3**

Năm 2018 - 2019

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu 1: Văn bản " Bài học đường đời đầu tiên" được kể bằng lời của nhân vật nào?

- A. Người kể chuyện
B. Chị Cốc.

- C. Dế Mèn.
D. Dế Choắt.

Câu 2: Tác giả của văn bản " Sông nước Cà Mau là ai?

- A. Tạ Duy Anh
B. Vũ Tú Nam

- C. Tô Hoài
D. Đoàn Giỏi

Câu 3: Phó từ là những từ chuyên đi kèm với:

- A. Động từ và danh từ

- C. Động từ và số từ

B. Động từ và tính từ

D. Động từ và lượng từ

Câu 4: Văn bản “*Cây tre Việt Nam*” thuộc thể loại gì?

A. Kí C. Truyện ngắn

B. Hồi kí D. Truyện thơ

Câu 5: Dòng thơ “*người cha mái tóc bạc*” đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. So sánh C. Hoán dụ.

B. Nhân hóa. D. Ẩn dụ.

Câu 6: Vị ngữ câu: “*Tre là cánh tay đắc lực của người nông dân*” có cấu tạo như thế nào?

A. là + cụm danh từ. C. là + cụm tính từ.

B. là + cụm động từ. D. là + một kết cấu C-V

Phần II. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm) : Nêu chủ đề của văn bản “*Cây tre Việt Nam*” (Thép Mới)?

Câu 2:(2 điểm) Trong các câu sau đây, câu nào là câu trần thuật đơn có từ “*là*”?

Vì sao?

a. *Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm.*

(*Dế mèn phiêu lưu kí / Tô Hoài*)

b. *Quê hương là chùm khế ngọt.*

(*Quê hương / Đỗ Trung Quân*)

Câu 3:(4 điểm) Tả người thân yêu và gần gũi nhất đối với em.

Đề thi giữa học kì 2 lớp 6

Môn Ngữ Văn - Đề 4

Năm 2018 - 2019

I. Trắc nghiệm:(3 điểm)

Câu 1: Phó từ là những từ chuyên đi kèm với:

A. Động từ và danh từ

C. Động từ và số từ

B. Động từ và tính từ

D. Động từ và lượng từ

Câu 2: Văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*” được kể bằng lời của nhân vật nào?

A. Người kể chuyện.

C. Dế Mèn.

B. Chị Cốc.

D. Dế Choắt.

Câu 3: Vị ngữ câu: “*Tre là cánh tay đắc lực của người nông dân*” có cấu tạo như thế nào?

- A. là + cụm danh từ.
- C. là + cụm tính từ.
- B. là + cụm động từ.
- D. là + một kết cấu C- V

Câu 4: Dòng thơ “ người cha mái tóc bạc” đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. So sánh
- C. Hoán dụ.
- B. Nhân hóa.
- D. Ẩn dụ.

Câu 5: Văn bản “ Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại gì?

- A. Kí
- C. Truyện ngắn
- B. Hồi kí
- D. Truyện thơ

Câu 6: Tác giả của văn bản” Sông nước Cà Mau là ai?

- A. Tạ Duy Anh
- C. Tô Hoài
- B. Vũ Tú Nam
- D. Đoàn Giỏi

Phần II. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1:(2 điểm) Trong các câu sau đây, câu nào là câu trần thuật đơn có từ “là”? Vì sao?

a. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm.

(Đế mèn phiêu lưu kí / Tô Hoài)

b. Quê hương là chùm khế ngọt.

(Quê hương / Đỗ Trung Quân)

Câu 2: (1 điểm) Nội dung văn bản “ Lượm” (Tố Hữu)

Câu 3:(4 điểm) Tả người thân yêu và gần gũi nhất đối với em.

Tham khảo đề thi giữa học kì 2 lớp 6:

<https://vndoc.com/de-thi-giua-ki-2-lop-6>